TÒA ÁN QUÂN SỰ **KHU VỰC THỦ ĐÔ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2024/HS-ST
Ngày 30/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC THỦ ĐÔ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử (HĐXX) sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 4/ Nguyễn Thị Mai.

Các Hội thẩm quân nhân: 2// Nguyễn Minh Hải;

2// Đỗ Văn Thanh.

Thư ký phiên tòa: 2/ Ngô Anh Dũng, Thư ký Tòa án quân sự Khu vực Thủ đô Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực Thủ đô Hà Nội tham gia phiên tòa: 2// Ôn Văn Cường, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024 tại Phòng xử án Tòa án quân sự khu vực Thủ đô Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2024/TLST- HS ngày 23 tháng 7 năm 2024 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2024, đối với bị cáo:

Trần Văn T; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày: 01 tháng 01 năm 1974 tại N; nơi cư trú: Thôn N1, xã N2, huyện N3, TP N; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: lớp 7; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T1 và bà Vương Thị T2; có vợ là Nguyễn Thị T3 và 03 con (con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2010); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 29/9/2011 bị Tòa án nhân dân huyện R, tỉnh R1 xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc" theo bản án số 31/2011/HSST; (đã được xóa án tích); hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt;

- *Đại diện của bị hại Phan Thu H:* Ông Tô Thành M (chồng của bị hại), sinh năm: 1968; nơi cư trú: Số 37 ngõ 58 phố K, phường K1, quận K2, TP N; có mặt;

Bị hại: Phan Thu H, sinh năm: 1970; cấp bậc, chức vụ, đơn vị: 3//, Giảng viên, Trung tâm D1/Viện D2, Học viện D (đã chết ngày 27/3/2024).

- *Bị đơn dân sự:* Công ty A; địa chỉ: Km12+300, QL V, xã V1, huyện V2, TP N.

Đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Ngọc T4; chức vụ: Tổng giám đốc. Đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Xuân B, sinh năm: 1978, chức vụ: Giám đốc trung tâm dịch vụ vận tải; có mặt;

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Văn P1; vắng mặt;

2. Đoàn Xuân P2; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn T là lái xe hợp đồng của Công ty A. Ngày 27/3/2024, Công ty giao cho Trần Văn T điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu Chenglong, BKS: 29H-844.xx đi nhận hàng thép cuộn tại Công ty TNHH S thuộc Khu công nghiệp Q1 (địa chỉ: xã E1, huyện N3, TP N) để giao hàng đến Khu công nghiệp Q2 (địa chỉ: Thị trấn E3, huyện E4, TP N). Sau khi nhận hàng xong, khoảng 12 giờ cùng ngày, Trần Văn T một mình điều khiển xe ô tô đi trên đường G theo hướng G - Y. Khi đến lối rẽ vào O (thuộc địa phận phường V3, quận V4, TP N), T điều khiển xe ô tô di chuyển tại làn đường thứ ba, bật xi nhan phải và đánh lái sang phải để chuyển làn. Lúc này, mật độ phương tiện đông nhưng do thiếu chú ý quan sát trong khi chuyển hướng nên khi xe ô tô tải đi vào làn bên phải trong cùng được khoảng 04 mét thì phần đầu bên phải xe ô tô do T điều khiển đã va chạm với phần đuôi xe mô tô BKS: 29H6-13xx do quân nhân Phan Thu H điều khiển đi cùng chiều bên phải khiến xe mô tô bị đổ phải, nằm dưới gầm đầu xe ô tô. Hậu quả: quân nhân Phan Thu H bị ô tô chèn lên vùng đầu tử vong tại chỗ, xe mô tô BKS: 29H6 – 13xx bị hư hỏng, thiệt hại giá trị là 1.930.000 đồng; xe ô tô BKS: 29H – 844.xx hư hỏng nhẹ.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn T thừa nhận hành vi như nội dung vụ án đã nêu trên.

Người làm chứng Đoàn Xuân P2 khai trong quá trình điều tra: Khoảng 12 giờ 08 phút ngày 27/3/2024, khi anh P2 đang làm nhiệm vụ phân luồng giao thông tại ngã tư G - Y thì thấy 01 xe ô tô tải BKS: 29H-844.xx va chạm với 01 xe máy đi cùng chiều hướng G đi Y, dưới gầm xe tải có 01 xe máy, phía sau xe ô tô có 01 phụ nữ mặc trang phục Quân đội, nằm úp, đầu hướng về phía dải phân cách cứng, chếch theo hướng đi đường Y. Lúc này có 01 người đàn ông từ xe ô tô đi xuống (sau này mới biết là Trần Văn T) hỏi "anh ơi trình báo ở đâu", do lúc đó đường đông người, sợ phức tạp nên anh P2 đã nói với bị cáo T vào trong bốt giao thông ngồi đợi cơ quan công an đến giải quyết.

Người làm chứng Nguyễn Văn P1 khai trong quá trình điều tra: Anh P1 là đội trưởng đội xe của công ty A. Khoảng 11 giờ 35 phút ngày 27/3/2024, anh P1 có phân cho bị cáo T điều khiển xe ô tô BKS: 29H-844.xx chở hàng từ công ty S tại địa chỉ KCN Q1 (N3, TP N) tới KCN Q2. Đến khoảng 12 giờ 10 phút bị cáo T gọi điện cho anh Thắng thông báo xe gặp tai nạn ở đầu đường O. Ngày 27/3/2024 công ty chỉ phân công một mình Trần Văn T chở hàng đi, ngoài ra không có ai đi cùng.

Đại diện theo ủy quyền của Công ty A – anh Nguyễn Xuân B khai tại phiên tòa: Công ty A là chủ sở hữu xe ô tô Chenglong, BKS: 29H – 844.xx. Ngày

27/3/2024, chiếc xe ô tô trên được giao cho Trần Văn T quản lý, điều khiển đi từ Khu công nghiệp Q1 để chở thép về E4, N thì xảy ra va chạm với 01 người điều khiển xe máy tại ngã tư G rẽ vào O. Sau khi sự việc xảy ra, Công ty và bị cáo T đã thỏa thuận, thống nhất để bị cáo T là người trực tiếp khắc phục, đền bù thiệt hại cho gia đình bị hại tổng số tiền là 350.000.000 đồng. Ngoài ra, Công ty A cũng đã tự nguyện hỗ trợ 10.000.000 đồng tiền phúng viếng cho gia đình quân nhân H. Đối với hư hỏng của xe ô tô tải BKS: 29H – 844.xx, Công ty tự nguyện khắc phục, sửa chữa và không yêu cầu bị cáo bồi thường, khắc phục gì.

Đại diện của bị hại Phan Thu H – ông Tô Thành M khai tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án, gia đình ông M và bị cáo T đã hòa giải dân sự với nhau; bị cáo T đã thường xuyên động viên thăm hỏi và tự nguyện bồi thường, khắc phục thiệt hại số tiền là 350.000.000 đồng. Đại diện bị hại đã nhận đủ số tiền trên. Ngoài ra, sau khi sự việc xảy ra, Công ty A đã tự nguyện hỗ trợ 10.000.000 đồng và gia đình bị cáo T hỗ trợ 23.000.000 đồng là tiền phúng viếng cho gia đình ông M. Đối với chi phí mai táng, chi phí sửa chữa xe mô tô BKS: 29H6-13xx và các khoản chi phí, thiệt hại khác ông M không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường do Cơ quan CSĐT Công an quận V4, TP N lập ngày 27/3/2024 xác định: Khu vực xảy ra vụ tai nạn giao thông là đường G rẽ sang O, đường được lắp bê tông trải nhựa chia thành 05 làn đường bởi vạch sơn đứt có chiều rộng lần lượt được đo từ mép đường sang, theo chiều xe chạy lần lượt là 5,50 mét; 9,70 mét; 13,80 mét; 17,20 mét; 21,00 mét;

Bản kết luận giám định số: 101/KL-GĐKTHS (P11) ngày 10/4/2024 của Phòng Giám định kỹ thuật hình sự/BQP kết luận: Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe ô tô BKS: 29H-844.xx với xe mô tô BKS: 29H6-13xx là vị trí mặt ngoài chắn đà trước bên phải xe ô tô với vị trí góc bên trái biển số, góc dưới bên trái hộp đèn phanh và mặt ngoài đèn xi nhan phía sau bên trái xe mô tô. Cơ chế hình thành dấu vết va chạm giữa hai phương tiện là xe ô tô chuyển động cùng chiều, phía sau xe mô tô, hướng chếch chéo tạo thành góc va chạm khoảng 70^0. Vị trí va chạm giữa hai phương tiện trên mặt đường là vị trí nằm trên đường G và trước đầu dấu vết cày xước trên mặt đường ký hiệu số (1) khoảng 0,60m;

Bản kết luận giám định tử thi số: 452/398/KLGĐTT-TTPY ngày 19/4/2024 của Trung tâm pháp y Hà Nội kết luận: Quân nhân Phan Thu H tử vong do đa chấn thương, chấn thương sọ não nặng.

Bản kết luận định giá tài sản số: 210/KL-HĐĐGTS ngày 30/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND quận V3, TP N kết luận: Tổng thiệt hại xe mô tô BKS: 29H6-1312 là 1.930.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 464/CT-VKVTĐ ngày 21/7/2024, Viện kiểm sát quân sự Khu vực Thủ đô Hà Nội truy tố bị cáo Trần Văn T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung quyết định

truy tố đối với bị cáo Trần Văn T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS.

Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả vụ án, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 18 đến 24 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 36 đến 48 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Trần Văn T cho Ủy ban nhân dân xã N2, huyện N3, TP N giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Về bồi thường thiệt hại: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS; khoản 1 các Điều 584, 585, 586, 589, 591 và Điều 601 Bộ luật Dân sự, buộc Công ty A là bị đơn dân sự có nghĩa vụ phải bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại Phan Thu H. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án Công ty A và bị cáo T đã thỏa thuận, thống nhất để bị cáo T là người trực tiếp khắc phục, đền bù thiệt hại cho gia đình bị hại tổng số tiền là 350.000.000 đồng; đại diện gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên cần ghi nhận. Ghi nhận Công ty A không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại do xe ô tô BKS: 29H – 844.xx bị hư hỏng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị ghi nhận Cơ quan điều tra hình sự khu vực U và Tòa án quân sự Khu vực Thủ đô Hà Nội đã trả lại 01 xe ô tô nhãn hiệu Chenglong, BKS: 29H-844.xx và các giấy tờ khác có liên quan cho Công ty A; trả lại 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A83 có nắp lưng màu đen, gắn sim 0962820xxx và các vật dụng cá nhân (đều đã qua sử dụng); 01 giấy phép lái xe hạng C số: 260105261647 mang tên Trần Văn T cho bị cáo Trần Văn T; trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Cup, BKS: 29H6-13xx cho đại diện của bị hại Phan Thu H.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS); Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án; bị cáo Trần Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Bị cáo đồng ý với các nội dung luận tội của Kiểm sát viên và không bào chữa gì thêm.

Đại diện của bị hại Phan Thu H – ông Tô Thành M đồng ý nội dung luận tội của Kiểm sát viên và không có yêu cầu gì thêm. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xuống mức nhẹ nhất cho bị cáo.

Đại diện theo ủy quyền của Công ty A đồng ý nội dung luận tội của Kiểm sát viên; không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại đối với xe ô tô BKS: 29H-844.xx bị hư hỏng.

Lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm của mình, đề nghị HĐXX xem xét điều kiện hoàn cảnh gia đình, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận V4, TP N; Cơ quan điều tra hình sự khu vực U, Điều tra viên; Viện kiểm sát quân sự Khu vực Thủ đô Hà Nội, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện của bị hại, bị đơn dân sự trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Như vậy, có cơ sở khẳng định các hành vi, quyết định của cơ quan và người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa.

Căn cứ vào diễn biến của các tình tiết vụ án, chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được điều tra làm rõ tại phiên tòa, HĐXX thấy rằng có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 10 phút ngày 27/3/2024, Trần Văn T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Chenglong, BKS: 29H-844.xx của Công ty A di chuyển trên đường G hướng G - Y (thuộc địa phận phường V3, quận V4, TP N). Khi đến lối rẽ vào O, bị cáo T điều khiển xe ô tô di chuyển tại làn đường thứ ba, bật xi nhan phải và đánh lái xe ô tô sang phải để chuyển làn; tuy nhiên lúc này mật độ phương tiện đông nhưng bị cáo T thiếu chú ý quan sát, chuyển hướng xe không đảm bảo an toàn nên khi xe đi vào làn bên phải trong cùng được khoảng 04 mét thì phần đầu phía trước bên phải xe ô tô va chạm với phần đuôi xe mô tô BKS: 29H6-13xx do quân nhân Phan Thu H điều khiển đi cùng chiều bên phải. Hậu quả: Quân nhân Phan Thu H tử vong tại chỗ, xe mô tô BKS: 29H6-13xx bị thiệt hại là 1.930.000 đồng, xe ô tô BKS: 29H-844.xx bị hư hỏng nhẹ. Hành vi của bị cáo Trần Văn T đã vi phạm khoản 1 Điều 13 và khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ, làm chết 01 người nên đã cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS. Do đó, ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ.

[3] Tính chất của vụ án là nghiêm trọng. Hành vi điều khiển xe thiếu chú ý quan sát, chuyển hướng xe không đảm bảo an toàn của T đã gây thiệt hại về tính mạng của quân nhân Phan Thu H, làm hư hỏng phương tiện, còn gây mất trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Vì vậy, hành vi của bị cáo T cần phải được xử lý theo quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Quá trình giải quyết vụ án, Trần Văn T đã tự nhận thức được trách nhiệm của mình nên đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong cho gia đình quân nhân Phan Thu H tổng số tiền là 350.000.000 đồng; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả", "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối

cải" quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã đến cơ quan công an đầu thú về hành vi của mình; năm 2017, bị cáo được Công ty A tặng Giấy khen lao động tiên tiến xuất sắc nên bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, đại diện gia đình bị hại Phan Thu H xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên HĐXX cũng xem xét khi quyết định hình phạt.

Xem xét toàn diện các tình tiết của vụ án, HĐXX thấy: Năm 2011 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện R, tỉnh R1 xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc", tuy nhiên bị cáo đã chấp hành xong các quyết định của bản án và thuộc trường hợp đương nhiên xóa án tích; sau lần phạm tội đó bị cáo không vi phạm pháp luật thêm lần nào. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng; quá trình làm việc tại Công ty A bị cáo được khen thưởng lao động tiên tiến xuất sắc; lần phạm tội này là lỗi vô ý. Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo đã nhiều lần tới thăm hỏi, phúng viếng và tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả xong cho gia đình bị hại. Ngoài ra, quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa, đại diện gia đình quân nhân Phan Thu H nhiều lần xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên theo quy định của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn Điều 65 của BLHS về án treo thì bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo. Vì vậy, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng khoản 1, 2 Điều 65 BLHS, cho bị cáo được hưởng án treo, buộc bị cáo phải chịu thời gian thử thách theo quy định của pháp luật, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ điều kiện cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và đảm bảo phòng ngừa chung cũng như thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo chỉ có thu nhập duy nhất từ nghề lái xe, vợ bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định nên HĐXX thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 260 BLHS.

[5] Quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra hình sự khu vực U đã tiến hành xác minh tuy nhiên kết quả tra cứu dữ liệu quản lý giấy phép lái xe do các cơ quan có thẩm quyền cung cấp: không có các thông tin về giấy phép lái xe mô tô mang tên quân nhân Phan Thu H. Như vậy, việc điều khiển xe mô tô BKS: 29H6-13xx tham gia giao thông không có giấy phép lái xe của quân nhân H đã vi phạm điểm a khoản 5 Điều 21 Nghị định 100/2019/NĐ – CP này 30/12/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 123/2021/NĐ – CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải; giao thông đường bộ, đường sắt; hàng không dân dụng). Tuy nhiên, đây là lỗi hành chính, không phải là nguyên nhân chính dẫn đến tai nạn giao thông; nay quân nhân Hà đã tử vong nên không xem xét xử lý là có cơ sở.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ khoản 1 Điều 48 BLHS; khoản 1 các Điều 584, 585, 586, 589, 591 và Điều 601 Bộ luật Dân sự, buộc Công ty A là bị đơn dân sự có nghĩa vụ phải bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại Phan Thu H và chi phí sửa chữa xe mô tô BKS: 29H6-13xx; bị cáo Trần Văn T có nghĩa vụ phải bồi hoàn cho Công ty A số tiền bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại Phan Thu H, chi phí sửa chữa xe mô tô BKS: 29H6 – 13xx và xe ô tô BKS: 29H – 844.xx.

Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, Công ty A và bị cáo Trần Văn T đã tự nguyện thỏa thuận và thống nhất để bị cáo T trực tiếp bồi thường các thiệt hại trong vụ án cho gia đình bị hại Phan Thu H số tiền là 350.000.000 đồng; đối với chi phí sửa chữa xe mô tô BKS: 29H6–13xx là 1.930.000 đồng; chi phí mai táng và các khoản chi phí khác đại diện của bị hại không yêu cầu bị cáo T phải khắc phục, đền bù gì thêm. Như vậy việc bồi thường của bị cáo đã được thực hiện xong, nên xét thấy cần ghi nhận.

Đối với thiệt hại của xe ô tô BKS: 29H–844.xx: Công ty A đã tự nguyện sửa chữa, khắc phục hư hỏng của xe ô tô và không yêu cầu bị cáo bồi hoàn gì thêm nên xét thấy cần ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra hình sự khu vực U đã thu giữ: 01 xe ô tô nhãn hiệu Chenglong, BKS: 29H-844.xx; số khung: LNXAEN0C5NL409711; số máy: YC6L35050LG1L9N00420; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc số: 23BB230058523; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của xe ô tô BKS: 29H-844.xx của Công ty A; thu giữ 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A83 có nắp lưng màu đen, gắn sim 0962820xxx; 01 quần dài màu xanh; 01 áo dài tay màu xanh; 01 vỏ bao thuốc lá White house; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu O màu vàng; 01 bật lửa màu đỏ; 01 đôi giày da màu đen (đều đã qua sử dụng); 01 giấy phép lái xe hạng C số: 260105261647 của bị cáo Trần Văn T; thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Cup, BKS: 29H6-13xx, số máy: C70-5701800, số khung: C70E-2665505. Cơ quan điều tra hình sự khu vực U và Tòa án quân sự Khu vực Thủ đô Hà Nội đã trả lại các giấy tờ, tài sản trên cho chủ sở hữu, bị cáo và đại diện của bị hại theo quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét, giải quyết lại nữa.

[8] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 2 các Điều 135; 136 của BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án; bị cáo Trần Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 BLTTHS,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản

1, 2 Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Trần Văn T **18** *(Mười tám)* tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là **36** (*Ba mươi sáu*) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/9/2024). Giao bị cáo Trần Văn T cho Ủy ban nhân dân xã N2, huyện N3, TP N giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 BLHS.

2. Về bồi thường thiệt hại:

Ghi nhận Công ty A và bị cáo Trần Văn T đã thống nhất và tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong cho gia đình bị hại Phan Thu H số tiền là 350.000.000 (Ba trăm năm mươi triệu) đồng.

Ghi nhận Công ty A không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại đối với xe ô tô BKS: 29H–844.xx bị hư hỏng.

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 BLTTHS, bị cáo Trần Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/9/2024), bị cáo, đại diện của bị hại và bị đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án này lên Toà án quân sự Thủ đô Hà Nội./.

Nơi nhận:
- VKSQSTĐHN;
- VKSQSKVTĐHN;
- Cơ quan ĐTHS KV U;
- CQTHAHS, CAH N3, TP N;
- UBND xã N2, h. N3, TP N;
- Phòng THA BTTM;
- TAQSTW (02b);
- Bị cáo;
- ĐD bị hại;
- BĐDS;
- Lưu HS,THA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

4/ Nguyễn Thị Mai